| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 184/2019/HC-PT
Ngày 19/4/2019
V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính trong việc không ban hành thông báo thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ý

*Các thẩm phán:* Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 550/2018/TLPT-HC ngày 11 tháng 10 năm 2018, về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính trong việc không ban hành thông báo thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 24/2018/HCST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 331/2019/QĐXXPT-HC ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện*: Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ X, khu phố Y, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 16/7/2018) có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương*: Ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

(theo văn bản ủy quyền số 2985/UBND-BTCD ngày 04/7/2018) có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Hữu L trình bày*:

Bà Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của ông L trong vấn đề khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án khu dân cư T. Ngày 24/02/2017, bà M nhận được Văn bản số 250/UBND-BTCD ngày 23/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương với nội dung *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 theo đúng quy định của pháp luật"*. Ngày 16/5/2017, ông L có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Ngày 08/6/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Văn bản số 2302/UBND-BTCD *"về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L"*. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã vi phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 6, Điều 27 của Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 5 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Do vậy, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết: Hủy Văn bản số 2302/UBND-BTCD ngày 08/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc *"trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L"*. Tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là vi phạm khoản 3 Điều 6, Điều 27 của Luật khiếu nại năm 2011 và Điều 5 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phải ban hành thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với Đơn khiếu nại ngày 16/5/2017 của ông Nguyễn Hữu L.

*Tại bản giải trình ngày 27/6/2018, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày*:

Thực hiện Dự án Khu dân cư T, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B đã ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 và Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hữu L, diện tích 9.615m$^2$ gồm: 300m$^2$ đất ở nông thôn, 9.315m$^2$ đất nông nghiệp; đồng thời, ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hữu L tổng giá trị 603.803.000 đồng và hoán đổi 300m$^2$ đất ở, hỗ trợ đất thổ cư 581,7m$^2$. Không đồng ý, ông Nguyễn Hữu L có đơn khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Khu dân cư T. Vụ việc được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B giải quyết lần đầu tại Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 24/7/2012; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 theo quy định của pháp luật. Không

đồng ý với nội dung của quyết định trên, nhưng ông L không khởi kiện vụ án hành chính.

Ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Hữu L có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, yêu cầu tổ chức đối thoại giải quyết lại vụ việc khiếu nại của ông L đối với Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 24/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B và yêu cầu bồi thường diện tích 9.615m$^2$ đất bị thu hồi theo đơn giá năm 2008; hủy Quyết định số 239/2006/QĐ-UBND ngày 03/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất thực hiện công trình khu dân cư T.

*Kết quả giải quyết khiếu nại*: Ngày 24/7/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 4776/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông L nên ông L tiếp tục khiếu nại. Kết quả xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L xác định: Diện tích đất 9.615m$^2$ mà ông L đang khiếu nại gồm 02 phần: Phần thứ nhất diện tích 7.361m$^2$ thuộc các thửa đất số 765, 766, 767, 768, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830 tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại xã T, được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00668QSDĐ/TH ngày 17/11/1999 cho ông Nguyễn Hữu B1 (cha ông L). Năm 2006, ông Bình chết không để lại di chúc, vợ và các con của ông Bình lập văn bản thống nhất cho ông Nguyễn Hữu L quản lý, sử dụng và đăng ký nhận tiền bồi thường, được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực. Phần thứ hai diện tích 2.254m$^2$ thuộc thửa đất số 883A, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại xã T do ông Nguyễn Hữu L quản lý, sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 25/8/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 4397/UBND-KTTH về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu dân cư T. Ngày 03/11/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 239/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Bản quy định giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất để giải phóng mặt bằng thi công công trình Khu dân cư T. Ngày 04/6/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1752/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ công trình Khu dân cư T. Ngày 29/9/2008, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 7.361m$^2$ của hộ ông Nguyễn Hữu B1. Ngày 30/9/2008, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 2.254m$^2$ của hộ ông Nguyễn Hữu L đang sử dụng ổn định nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 31/5/2010, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Hữu L.

Sau đó, ông Nguyễn Hữu L khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L. Việc bà Nguyễn Ngọc M (đại

diện cho ông L) yêu cầu tổ chức đối thoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã giao Thanh tra tỉnh Bình Dương chủ trì phối hợp cùng các cơ quan chức năng tổ chức đối thoại với bà M (theo Văn bản số 2946/UBND-TD ngày 02/10/2013). Tại biên bản ngày 18/10/2013 của Thanh tra tỉnh Bình Dương, bà M không hợp tác và cũng không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới so với kết quả giải quyết trước. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Văn bản số 250/UBND-BTCD ngày 23/01/2017 *"về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Ngọc M"*. Ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Hữu L có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và yêu cầu tổ chức đối thoại, giải quyết lại vụ việc khiếu nại của ông L. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Văn bản số 2302/UBND-BTCD ngày 08/6/2017 *"về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L"*.

*Nhận xét:* Dự án Khu dân cư T là công trình được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chấp thuận chủ trương quy hoạch, phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất từ năm 2006 theo Công văn số 4397/UBND-KTTH ngày 25/8/2006 và Quyết định số 239/2006/QĐ-UBND ngày 03/11/2006. Đến nay, đa số các hộ dân có đất bị thu hồi đã nhận xong tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

- Việc Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Hữu L là trên cơ sở đơn giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 239/2006/QĐ-UBND ngày 03/11/2006.

- Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 04/6/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất để bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ công trình Khu dân cư T, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã đính chính thẩm quyền ban hành tại Quyết định số 1852/QĐĐC-UBND ngày 11/7/2012.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 7 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai và đã hết thời hạn khởi kiện. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Văn bản số 2302/UBND-BTCD ngày 08/6/2017 *"về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L"* là phù hợp quy định pháp luật và quy trình xử lý đơn khiếu nại.

Quá trình kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, cũng như tại phiên tòa ngày 30/8/2018, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là bà Nguyễn Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đồng thời xác định: Ông Nguyễn Hữu L khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chứ không khởi kiện quyết định hành chính. Do

người đại diện hợp pháp của người bị kiện có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên hai bên đương sự không thể đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính số: 24/2018/HC-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 125, 130, 158, 164, 191, 193, 194, 204, 206, 345, 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Điều 11, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc: "Yêu cầu hủy Văn bản số 2302/UBND-BTCD ngày 08/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L; tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương vi phạm khoản 3 Điều 6, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phải ban hành thông báo về thụ lý, giải quyết khiếu nại hoặc thông báo không thụ lý, giải quyết khiếu nại đối với đơn đề ngày 16/5/2017 của ông Nguyễn Hữu L."

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/9/2018 ông Nguyễn Hữu L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu L giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Tuyên hành vi của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là trái pháp luật, do không thụ lý, thông báo, giải quyết khiếu nại.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L đã được Chủ tịch UBND huyện B (nay là thị xã B) và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 từ năm 2013. Nay ông Nguyễn Hữu L tiếp tục khiếu nại nội dung trên, yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết lại khiếu nại là không đúng pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L là có căn cứ, nay ông Nguyễn Hữu L kháng cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L thì thấy:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu L xác định đối tượng bị khởi kiện là hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, phù hợp với đơn khởi kiện ngày 09/5/2018 của ông Nguyễn Hữu L nên đây là quan hệ hành chính về: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong việc không ban hành thông báo thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết khiếu nại", thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa hành chính - Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, được quy định tại khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Thực hiện dự án khu dân cư T, Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B đã ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 và Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 30/9/2008 về việc thu hồi của ông Nguyễn Hữu L, diện tích 9.615m$^2$ đất gồm: 300m$^2$ đất ở nông thôn, 9.315m$^2$ đất nông nghiệp; đồng thời, ban hành Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hữu L tổng giá trị 603.803.000 đồng và hoán đổi 300m$^2$ đất ở, hỗ trợ đất thổ cư 581,7m$^2$.

[3]. Ông Nguyễn Hữu L không đồng ý nên khiếu nại được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B giải quyết lần đầu tại Quyết định số 4776/QĐ-UBND ngày 24/7/2012; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013, có nội dung, giữ nguyên Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Hữu L.

[4]. Lẽ ra khi nhận Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1374/QĐ-UBND ngày 07/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Hữu L phải khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày nhận được quyết định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015; nhưng đến ngày 16/5/2017, ông Nguyễn Hữu L lại tiếp tục khiếu nại, yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, phải thụ lý tổ chức đối thoại, giải quyết lại khiếu nại là không đúng theo quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, không thụ lý, không giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hữu L và ban hành Văn bản số 2302/UBND-BTCD ngày 08/6/2017 "về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Hữu L" là đúng quy định tại khoản 7 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là trái pháp luật, do không thụ lý, thông báo, giải quyết khiếu nại là không có căn cứ.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí

Minh, bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm (chỉ sửa cách tuyên cho phù hợp); vì vậy ông Nguyễn Hữu L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Khoản 7 Điều 11, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2018/HCST ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc: "Yêu cầu tuyên hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương vi phạm khoản 3 Điều 6, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011, buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương phải ban hành thông báo về thụ lý, giải quyết khiếu nại hoặc thông báo không thụ lý, giải quyết khiếu nại đối với đơn đề ngày 16/5/2017 của ông Nguyễn Hữu L".

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009717 ngày 04/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, nên ông Nguyễn Hữu L đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0026825 ngày 17/9/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Hữu L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2019.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK;
- NBK;
- Lưu,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**